

THÔNG BÁO

Kết quả thi tuyển dụng lao động năm 2026 tại Công ty Điện lực Tây Ninh

Căn cứ Thông báo số 5945/TB-PCTN ngày 01/7/2026 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thi tuyển dụng lao động năm 2026 tại Công ty Điện lực Tây Ninh.

Công ty Điện lực Tây Ninh thông báo kết quả thi tuyển dụng lao động vị trí chức danh Công nhân kỹ thuật năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Kết quả thi:

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Điểm (quy đổi thang điểm 10)					Ghi chú
			Trắc nghiệm	Thực hành	Điểm trung bình (chưa có điểm ưu tiên)	Điểm ưu tiên	Điểm trung bình (đã cộng điểm ưu tiên)	
1	CN_2026_008	Huỳnh Chánh Tín	9,80	9,30	9,55	0,19	9,74	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
2	CN_2026_043	Lê Minh Triều	9,20	9,80	9,50	0,19	9,69	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
3	CN_2026_001	Nguyễn Hoàng Huy	9,40	9,50	9,45	0,19	9,64	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Điểm (quy đổi thang điểm 10)					Ghi chú
			Trắc nghiệm	Thực hành	Điểm trung bình (chưa có điểm ưu tiên)	Điểm ưu tiên	Điểm trung bình (đã cộng điểm ưu tiên)	
4	CN_2026_022	Lê Quang Vinh	9,00	9,80	9,40	0,19	9,59	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
5	CN_2026_007	Lý Trọng Nghĩa	9,80	9,30	9,55	-	9,55	
6	CN_2026_020	Phạm Quốc Dương	9,20	9,50	9,35	0,19	9,54	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
7	CN_2026_016	Nguyễn Trọng Thái	9,20	9,40	9,30	0,19	9,49	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
8	CN_2026_046	Nguyễn Minh Trường	9,00	9,60	9,30	0,19	9,49	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
9	CN_2026_009	Huỳnh Văn Gấm	9,40	9,00	9,20	0,18	9,38	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Điểm (quy đổi thang điểm 10)					Ghi chú
			Trắc nghiệm	Thực hành	Điểm trung bình (chưa có điểm ưu tiên)	Điểm ưu tiên	Điểm trung bình (đã cộng điểm ưu tiên)	
10	CN_2026_045	Nguyễn Trần Phong Bình	9,40	9,00	9,20	0,18	9,38	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
11	CN_2026_010	Phan Trọng Hiếu	9,00	9,00	9,00	0,18	9,18	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
12	CN_2026_021	Võ Huỳnh Hy	8,40	9,50	8,95	0,18	9,13	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
13	CN_2026_024	Nguyễn Hoàng Sang	8,60	9,25	8,93	0,18	9,10	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
14	CN_2026_035	Trương Đoàn Phúc	8,40	9,25	8,83	0,18	9,00	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
15	CN_2026_011	Hà Thanh Nhựt	8,20	9,40	8,80	-	8,80	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Điểm (quy đổi thang điểm 10)					Ghi chú
			Trắc nghiệm	Thực hành	Điểm trung bình (chưa có điểm ưu tiên)	Điểm ưu tiên	Điểm trung bình (đã cộng điểm ưu tiên)	
16	CN_2026_014	Cai Văn Hậu	8,00	9,10	8,55	0,17	8,72	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
17	CN_2026_040	Nguyễn Thanh Trung	6,80	9,60	8,20	0,49	8,69	Có ba là nhân viên Điện lực: 4% Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
18	CN_2026_027	Trần Huỳnh Thuận	8,00	9,00	8,50	0,17	8,67	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
19	CN_2026_041	Lâm Vĩ Hào	7,40	9,45	8,43	0,17	8,59	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
20	CN_2026_018	Đinh Quan Trường	7,40	9,40	8,40	0,17	8,57	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
21	CN_2026_006	Trình Văn Vĩ Khang	7,60	9,20	8,40	0,17	8,57	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Điểm (quy đổi thang điểm 10)					Ghi chú
			Trắc nghiệm	Thực hành	Điểm trung bình (chưa có điểm ưu tiên)	Điểm ưu tiên	Điểm trung bình (đã cộng điểm ưu tiên)	
22	CN_2026_047	Trần Tô Khoa	7,40	8,70	8,05	0,48	8,53	Có ba là nhân viên Điện lực: 4% Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
23	CN_2026_034	Đoàn Tiến Anh	7,40	9,25	8,33	0,17	8,49	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
24	CN_2026_012	Nguyễn Hoàng Gia	7,40	9,40	8,40	-	8,40	
25	CN_2026_037	Tô Hồng Phúc	7,00	9,45	8,23	0,16	8,39	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
26	CN_2026_050	Nguyễn Tuấn Em	7,40	9,00	8,20	0,16	8,36	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
27	CN_2026_002	Nguyễn Hữu Tài	6,80	9,50	8,15	0,16	8,31	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Điểm (quy đổi thang điểm 10)					Ghi chú
			Trắc nghiệm	Thực hành	Điểm trung bình (chưa có điểm ưu tiên)	Điểm ưu tiên	Điểm trung bình (đã cộng điểm ưu tiên)	
28	CN_2026_004	Nguyễn Quốc Thiện	6,60	9,70	8,15	0,16	8,31	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
29	CN_2026_048	Hà Hồng Hải	7,60	8,70	8,15	0,16	8,31	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
30	CN_2026_044	Nguyễn Tuấn Kiệt	7,20	9,00	8,10	0,16	8,26	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
31	CN_2026_033	Lê Anh Tú	7,40	8,75	8,08	0,16	8,24	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
32	CN_2026_042	Bùi Phước Hiệp	6,40	9,70	8,05	0,16	8,21	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
33	CN_2026_036	Trương Minh Nhị	6,40	9,50	7,95	0,16	8,11	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Điểm (quy đổi thang điểm 10)					Ghi chú
			Trắc nghiệm	Thực hành	Điểm trung bình (chưa có điểm ưu tiên)	Điểm ưu tiên	Điểm trung bình (đã cộng điểm ưu tiên)	
34	CN_2026_032	Huỳnh Quốc Trọng	6,60	9,25	7,93	0,16	8,08	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
35	CN_2026_028	Nguyễn Trường Duy	6,80	9,00	7,90	0,16	8,06	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
36	CN_2026_038	Đồng Văn Định	7,00	8,75	7,88	0,16	8,03	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
37	CN_2026_003	Lại Hoàng Minh	6,00	9,70	7,85	0,16	8,01	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
38	CN_2026_015	Trần Tiến Anh Tuấn	6,60	9,10	7,85	0,16	8,01	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
39	CN_2026_017	Nguyễn Tấn Lợi	5,80	9,40	7,60	0,15	7,75	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Điểm (quy đổi thang điểm 10)					Ghi chú
			Trắc nghiệm	Thực hành	Điểm trung bình (chưa có điểm ưu tiên)	Điểm ưu tiên	Điểm trung bình (đã cộng điểm ưu tiên)	
40	CN_2026_019	Lê Xuân Hiền	5,80	9,40	7,60	0,15	7,75	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
41	CN_2026_023	Nguyễn Anh Thịnh	5,20	9,80	7,50	0,15	7,65	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
42	CN_2026_029	Võ Hùng Vương	6,20	8,75	7,48	0,15	7,62	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
43	CN_2026_026	Mai Anh Kha	5,80	9,00	7,40	0,15	7,55	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
44	CN_2026_005	Trịnh Văn Thành	5,40	9,20	7,30	0,15	7,45	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
45	CN_2026_039	Trần Hữu Lợi	6,00	8,50	7,25	0,15	7,40	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Điểm (quy đổi thang điểm 10)					Ghi chú
			Trắc nghiệm	Thực hành	Điểm trung bình (chưa có điểm ưu tiên)	Điểm ưu tiên	Điểm trung bình (đã cộng điểm ưu tiên)	
46	CN_2026_031	Lại Văn Hoàng Khoa	5,20	9,25	7,23	0,14	7,37	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
47	CN_2026_025	Nguyễn Hoàng Bảo Toàn	6,40	7,75	7,08	0,14	7,22	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
48	CN_2026_049	Đặng Phước Lộc	5,00	9,00	7,00	0,14	7,14	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
49	CN_2026_030	Phạm Hữu Duy	6,20	7,25	6,73	0,13	6,86	Tốt nghiệp Cao đẳng Điện lực TP.HCM: 2%
50	CN_2026_013	Dương Quốc Tiến Phát	4,40	-	2,20	-	2,20	

***Lưu ý:**

- Những thí sinh có điểm phần thi trắc nghiệm hoặc phần thi vấn đáp nhỏ hơn 5 thì sẽ không đạt.

- Quy định về điểm ưu tiên được quy định tại Thông báo số 5383/TB-PCTN ngày 16/6/2026.

2. Công tác phúc tra:

Thí sinh dự thi có yêu cầu phúc tra, đề nghị gửi đơn xin phúc tra về Phòng Tổ chức và Nhân sự Công ty **chậm nhất ngày 17/7/2026**. Sau thời gian trên, mọi đơn xin phúc tra, khiếu nại sẽ không được giải quyết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban GD (thay báo cáo);
- VP, P. KHCNCĐS (để đăng website);
- Các thí sinh dự tuyển;
- Lưu: VT, TCNS.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tấn Hùng